

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 01/2022/DS-ST

Ngày: 11-01-2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI,**  
**TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trà Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Hoàng Minh Tân-Cán bộ hưu trí.

+ Bà Nguyễn Thị Thúy Diệp-Phó chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ thành phố Quảng Ngãi.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Vân-Thư ký Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hà Thanh-Kiểm sát viên.

Ngày 11/01/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 180/2021/TLST-DS, ngày 08/7/2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2021/QĐXXST-DS ngày 18/11/2021, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần NT Việt Nam

Địa chỉ trụ sở: 189 TQK, phường LTT, quận HK, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D-Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần NT Việt Nam

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đào T; chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần NT Việt Nam chi nhánh Dung Quất (Văn bản ủy quyền số 339/UQ-VCB-PC, ngày 01/11/2019)

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Cao T; chức vụ: Phó phụ trách phòng giao dịch Quang Trung- Ngân hàng Thương mại cổ phần NT Việt Nam chi nhánh Dung Quất (Văn bản ủy quyền số 583/UQ-DQU-HCNS, ngày 14/6/2021). Ông T có mặt.

Địa chỉ phòng giao dịch: Số 493-495 QT, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

*2. Bị đơn:* Ông Nguyễn L; sinh năm: 1984 và bà Trần Thị T; sinh năm: 1986. Ông L vắng mặt, bà T có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn PT, xã NA, Tp Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Minh T, sinh ngày 16/01/2011

- Nguyễn Hạo T, sinh ngày 02/01/2016

- Nguyễn Gia T, sinh ngày 04/7/2021

Người đại diện theo pháp luật Nguyễn Minh T, Nguyễn Hạo T, Nguyễn Gia T: Ông Nguyễn L; sinh năm: 1984 và bà Trần Thị T; sinh năm: 1986, là cha mẹ của Nguyễn Minh T, Nguyễn Hạo T, Nguyễn Gia T. Ông L vắng mặt, bà T có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn PT, xã NA, Tp QN, tỉnh Quảng Ngãi.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 20/04/2021, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 14/06/2021, bản tự khai ngày 21/7/2021 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần NT Việt Nam ông Nguyễn Cao T trình bày:

Theo Phương án sử dụng vốn ngày 20/11/2018 của vợ chồng ông Nguyễn L cùng bà Trần Thị T (Bên vay), Bên vay và Ngân hàng Thương mại cổ phần NT Việt Nam - Chi nhánh Dung Quất – Phòng giao dịch Quang Trung (được gọi là Ngân hàng) đã ký kết Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 1309/2018/DQ.QT ký ngày 20 tháng 11 năm 2018, cụ thể như sau:

- Số tiền cho vay: 500.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng*).

- Thời hạn cho vay: 11 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay lần đầu.

- Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn kinh doanh mua bán hải sản

- Phương thức trả nợ: Bên vay trả nợ gốc cuối kỳ, lãi trả hàng tháng.

- Lãi suất cho vay: Áp dụng lãi suất cho vay ngắn hạn đối với cá nhân vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh. Lãi suất cho vay được xác định, ghi trên giấy nhận nợ theo lãi suất công bố của Ngân hàng tại ngày giải ngân vốn vay lần đầu và cố định trong thời hạn cho vay (lãi suất vay cố định 10,6%/năm).

- Ngày nhận nợ: 20/11/2018; số tiền nhận nợ: 500.000.000 đồng (theo giấy nhận nợ số 1475).

- Biện pháp đảm bảo:

+ Thế chấp tài sản là 01 quyền sử dụng đất của vợ chồng ông Nguyễn L và bà Trần Thị T tại thửa đất số 423, tờ bản đồ số 4, diện tích đất 82,5 m<sup>2</sup>, thuộc xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 815634, số vào sổ cấp GCN: CT 10092 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 20/10/2017 cho ông Nguyễn L, bà Trần Thị T) tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 15/2018/HĐTC.DQ.QT ngày 12/01/2018 được ký giữa Ngân hàng với ông Nguyễn L, bà Trần Thị T.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay, ông Nguyễn L, bà Trần Thị T đã nhiều lần không thực hiện đúng cam kết trả nợ dẫn đến khoản vay quá hạn

từ ngày 26/09/2019 đến nay. Hiện tại, các khoản vay của ông Nguyễn L, bà Trần Thị T đang trong tình trạng nợ xấu, cụ thể như sau:

- Tổng số tiền gốc còn lại đến ngày 10/01/2022 là: 500.000.000 đồng (1)
- Số tiền lãi trong hạn đến ngày 10/01/2022 là: 121.536.986 đồng (2)
- Số tiền lãi quá hạn đến ngày 10/01/2022 là: 58.953.425 đồng (3)

Tổng số tiền gốc, lãi và lãi quá hạn đến ngày 10/01/2022 là: (1) + (2) + (3) = 680.490.411 đồng (*Bằng chữ: Sáu trăm tám mươi triệu, bốn trăm chín mươi ngàn, bốn trăm mười một đồng*)

Như vậy, ông Nguyễn L, bà Trần Thị T đã vi phạm Hợp đồng cho vay đã ký kết với Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, làm việc nhưng ông Nguyễn L, bà Trần Thị T vẫn không trả nợ cho Ngân hàng theo như quy định trong Hợp đồng cho vay. Vì vậy, Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc vợ chồng ông Nguyễn L, bà Trần Thị T thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần NT Việt Nam toàn bộ số tiền gốc, lãi tạm tính đến ngày 10/01/2022 là: 680.490.411 đồng.

Trong đó:

Nợ gốc:	500.000.000 đồng
Nợ lãi trong hạn:	121.536.986 đồng
Nợ lãi quá hạn:	58.953.425 đồng

Và tiếp tục trả tiền lãi, lãi quá hạn theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay nêu trên từ ngày 11/01/2022 cho đến khi vợ chồng ông Nguyễn L, bà Trần Thị T thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng cho vay nêu trên.

- Trong trường hợp vợ chồng ông Nguyễn L, bà Trần Thị T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần NT Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để Ngân hàng thu hồi nợ vay. Tài sản đảm bảo yêu cầu xử lý gồm: 01 Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất của ông Nguyễn L, bà Trần Thị T tại thửa đất số 423, tờ bản đồ số 4, diện tích đất 82,5m<sup>2</sup>, thuộc xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 15/2018/HĐTC.DQ.QT ngày 12/01/2018 được ký giữa Ngân hàng với ông Nguyễn L và bà Trần Thị T;

- Trong trường hợp phát mại tài sản đảm bảo nêu trên không đủ để Ngân hàng Thương mại cổ phần NT Việt Nam thu hồi nợ vay thì vợ chồng ông Nguyễn L, bà Trần Thị T vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay nêu trên.

Tại phiên tòa bị đơn bà Trần Thị T và là người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan của Nguyễn Minh T, Nguyễn Hạo T, Nguyễn Gia T trình bày: Đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và vợ chồng bà đồng ý trả nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn ông Nguyễn L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Minh T, Nguyễn Hạo T, Nguyễn Gia T, người đại diện theo pháp luật Nguyễn Minh T, Nguyễn Hạo T, Nguyễn Gia T: Ông Nguyễn L không trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu ý kiến về những nội dung sau:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng.

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý, xác định tư cách tham gia tố tụng, việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ, trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử tại Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

+ Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Người đại diện theo pháp luật cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đầy đủ theo quy định tại Điều 85, 86 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Người đại diện theo ủy quyền, nhận ủy quyền lại chấp hành đúng theo quy định tại Điều 85, Điều 86 Bộ luật Tố tụng dân sự.

II. Về việc giải quyết vụ án.

Căn cứ khoản 4 Điều 91, 147, 157 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27, 30, 33, 37 Luật HNGĐ; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 167, khoản 1 Điều 168, khoản 2 Điều 170, Điều 188 Luật đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 292, 293, 294, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 463, 465, 466, 468, khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần NT Việt Nam, buộc vợ chồng ông Nguyễn L, bà Trần Thị T phải trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần NT Việt Nam số tiền tạm tính đến ngày 10/01/2022 là: 680.490.411 đồng.

Trong đó:

Nợ gốc: 500.000.000 đồng

Nợ lãi trong hạn: 121.536.986 đồng

Nợ lãi quá hạn: 58.953.425 đồng

Đồng thời vợ chồng ông L, bà T tiếp tục trả lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 11/01/2022 cho đến khi trả nợ xong cho Ngân hàng.

- Trường hợp ông Nguyễn L, bà Trần Thị T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo khoản vay là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp số 15/2018/HĐTC.DQ.QT ngày

12/01/2018 để thu hồi nợ. Sau khi xử lý tài sản đảm bảo mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì vợ chồng ông Nguyễn L, bà Trần Thị T còn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi hết nợ.

- Về án phí dân sự: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, vì vậy bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

- Hoàn trả số tiền 14.381.000 đồng cho Ngân hàng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0007715 ngày 08/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

- Về chi phí tố tụng 2.000.000 đồng xem xét, thẩm định tại chỗ do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn phải chịu chi phí này. Trong quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng đã nộp tạm ứng và chi phí xong, ông L, bà T phải hoàn trả lại cho Ngân hàng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Minh T, Nguyễn Hạo T, Nguyễn Gia T, người đại diện theo pháp luật Nguyễn Minh T, Nguyễn Hạo T, Nguyễn Gia T: Ông Nguyễn L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng họ vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần NT Việt Nam, thấy rằng:

Theo các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp, thì ông Nguyễn L, bà Trần Thị T có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần NT Việt Nam số tiền 500.000.000 đồng, mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh mua bán hải sản đối với Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 1309/2018/DQ.QT ký ngày 20 tháng 11 năm 2018, ngày vay 20/11/2018, ngày đến hạn 21/10/2019, số tiền vay theo hợp đồng tín dụng 500.000.000 đồng, số tiền đã trả gốc 0 đồng, lãi đã trả 45.013.699 đồng. Trong quá trình vay, ông Nguyễn L, bà Trần Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với ông Nguyễn L, bà Trần Thị T và giấy nhận nợ đã ký nhưng đến nay vẫn không trả nợ cho Ngân hàng. Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng đã ký thì thời hạn trả gốc và lãi là ngày 21/10/2019 nhưng ông Nguyễn L, bà Trần Thị T không trả nợ đúng thời hạn quy định. Theo đơn khởi kiện yêu cầu của Ngân hàng tạm tính đến ngày 10/01/2022 vợ chồng ông Nguyễn L, bà Trần Thị T còn nợ Ngân hàng là: 680.490.411 đồng.

Trong đó:

Nợ gốc: 500.000.000 đồng

Nợ lãi trong hạn: 121.536.986 đồng

Nợ lãi quá hạn: 58.953.425 đồng

Do ông Nguyễn L, bà Trần Thị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định Điều 6 về nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi tiền vay; khoản 8.4 Điều 8 về nghĩa vụ của bên vay, Điều 10 của Hợp đồng tín dụng đã ký kết số 1309/2018/DQ-QT

ngày 20/11/2018 và vi phạm Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên Ngân hàng Thương mại cổ phần NT Việt Nam khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn L, bà Trần Thị T trả tiền gốc và lãi là có căn cứ được chấp nhận.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng, trường hợp vợ chồng ông Nguyễn L, bà Trần Thị T không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp để bảo đảm cho Hợp đồng tín dụng nêu trên, thấy rằng: Tài sản Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất của ông Nguyễn L, bà Trần Thị T tại thửa đất số 423, tờ bản đồ số 4, diện tích đất 82,5m<sup>2</sup>, thuộc xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CK815634, số vào sổ cấp GCN: CT10092 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 20/10/2017 đã được thế chấp tại Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 15/2018/HĐTC.DQ.QT ngày 12/01/2018 được ký giữa Ngân hàng với ông Nguyễn L và bà Trần Thị T được Văn phòng công chứng Sơn Tịnh công chứng vào ngày 12/01/2018 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi-Chi nhánh thành phố Quảng Ngãi đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 12/01/2018 theo quy định.

Theo quy định tại Điều 5 của Hợp đồng thế chấp bất động sản số 15/2018/HĐTC.DQ.QT ngày 12/01/2018 thì ông Nguyễn L và bà Trần Thị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý toàn bộ tài sản thế chấp của Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên là có căn cứ nên chấp nhận và phù hợp Điều 299 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần NT Việt Nam buộc vợ chồng ông Nguyễn L, bà Trần Thị T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Do đó ông Nguyễn L, bà Trần Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.000.000 đồng + (4% x 280.490.411 đồng) = 31.219.616 đồng. Nhưng vợ chồng ông Nguyễn L, bà Trần Thị T gặp sự kiện bất khả kháng dẫn đến không đủ tài sản để nộp án phí Tòa án có xác nhận của UBND xã Nghĩa An nên được Tòa án giảm 50% mức án phí; còn phải nộp 15.609.808 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 14.381.000 đồng.

[4] Về chi phí tố tụng 2.000.000 đồng xem xét, thẩm định tại chỗ do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn phải chịu chi phí này. Trong quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng đã nộp tạm ứng và chi phí xong, ông L, bà T phải hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần NT Việt Nam.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phù hợp với nhận định trên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 91, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157,

khoản 1 Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 267, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27, 30, 33, 37 Luật HNGĐ; Điều 167, khoản 1 Điều 168, khoản 2 Điều 170, Điều 188 Luật đất đai năm 2013; Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 2 Điều 292, 293, 294, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 463, 465, 466, 468, khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 13, 14, 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần NT Việt Nam.

Buộc vợ chồng ông Nguyễn L, bà Trần Thị T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần NT Việt Nam toàn bộ số tiền gốc, lãi tạm tính đến ngày 10/01/2022 (do tiền lãi vẫn đang tiếp tục phát sinh) là: 680.490.411 đồng (*Bằng chữ: Sáu trăm tám mươi triệu, bốn trăm chín mươi ngàn, bốn trăm mười một đồng*).

Trong đó:

Nợ gốc: 500.000.000 đồng

Nợ lãi trong hạn: 121.536.986 đồng

Nợ lãi quá hạn: 58.953.425 đồng

Và tiếp tục trả tiền lãi, lãi quá hạn theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 1309/2018/DQ.QT ký ngày 20 tháng 11 năm 2018 từ ngày 11/01/2022 cho đến khi vợ chồng ông Nguyễn L, bà Trần Thị T thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần NT Việt Nam theo Hợp đồng cho vay nêu trên.

Trong trường hợp vợ chồng ông Nguyễn L, bà Trần Thị T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật Ngân hàng Thương mại cổ phần NT Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để Ngân hàng Thương mại cổ phần NT Việt Nam thu hồi nợ vay. Tài sản đảm bảo yêu cầu xử lý gồm: 01 Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất của ông Nguyễn L, bà Trần Thị T tại thửa đất số 423, tờ bản đồ số 4, diện tích đất 82,5m<sup>2</sup>, thuộc xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CK815634, số vào sổ cấp GCN: CT10092 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 20/10/2017, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 15/2018/HĐTC.DQ.QT ngày 12/01/2018 được ký giữa Ngân hàng TMCP NT Việt Nam - Chi nhánh Dung Quất – Phòng giao dịch Quang Trung với ông Nguyễn L và bà Trần Thị T được Văn phòng công chứng Sơn Tịnh công chứng số 68, quyền số 01.TP/CC-SCC/HĐGD vào ngày 12/01/2018 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi-Chi nhánh thành phố Quảng Ngãi đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 12/01/2018 theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp xử lý tài sản đảm bảo nêu trên không đủ để Ngân hàng Thương mại cổ phần NT Việt Nam thu hồi nợ vay thì vợ chồng ông Nguyễn L, bà Trần Thị T vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần NT

Việt Nam cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay nêu trên.

**2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Bị đơn ông Nguyễn L, bà Trần Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 31.219.616 đồng. Nhưng vợ chồng ông Nguyễn L, bà Trần Thị T gặp sự kiện bất khả kháng dẫn đến không đủ tài sản để nộp án phí Tòa án có xác nhận của UBND xã Nghĩa An nên được Tòa án giảm 50% mức án phí; còn phải nộp 15.609.808 đồng (Mười lăm triệu, sáu trăm lẻ chín nghìn, tám trăm lẻ tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 14.381.000 đồng (Mười bốn triệu, ba trăm tám mươi một nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0007715 ngày 08/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần NT Việt Nam.

3/ Về chi phí tố tụng 2.000.000 đồng xem xét, thẩm định tại chỗ do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn phải chịu chi phí này. Ngân hàng Thương mại cổ phần NT Việt Nam đã nộp tạm ứng và chi phí xong. Do đó vợ chồng ông Nguyễn L, bà Trần Thị T phải hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần NT Việt Nam 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

**4/ Về quyền kháng cáo:**

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tp Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS tp Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐÃ KÝ**

**Trà Thanh Tùng**